TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST Ngày: 28/4/2025 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Hà, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2025/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1991; nghề nghiệp: công nhân; Địa chỉ: số A, tỉnh lộ 43, khu phố B, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1996; nghề nghiệp: công nhân; Địa chỉ: thôn V, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

- NỘI DUNG VỤ ÁN:

- - Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Phương T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu Q kết hôn vào ngày 01/11/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (nay là xã T, thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong sinh hoạt hàng ngày, trong việc nuôi dạy con và cả vấn đề tài chính. Cả hai đã sống ly thân một người một nơi đến nay là 7 năm, cuộc sống của ai người đó tự lo, không còn quan tâm gì đến nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 30/3/2018, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Hữu Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 17/3/2025 bị đơn anh Nguyễn Hữu Q trình bày:

Anh và chị Nguyễn Phương T kết hôn vào ngày 01/11/2017, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (nay là xã T, thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới hai vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, trong khoảng thời gian này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không đồng thuận nên anh đã về quê sinh sống từ năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Nay tình cảm không còn, chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 30/3/2018. Hiện nay con đang ở với chị T, ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng.

Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

- Tại biên bản xác minh ngày 06/12/2024 và biên bản xác minh ngày 26/02/2025 tại ông Nguyễn Hữu H (bố đẻ anh Nguyễn Hữu Q) và thôn V, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: Chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Hữu Q kết hôn vào ngày 01/11/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (nay là xã T, thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới được 10 ngày anh Q và chị T vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống. Cuộc sống vợ chồng anh Q và chị T có hạnh phúc hay không, có phát sinh mâu thuẫn hay không ông H và địa phương không biết. Cách đây khoảng hai năm ông H có nghe anh Q nói vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh Q về Hà Tĩnh sinh sống, còn chị T vẫn tiếp tục ở lại miền nam, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chị T không về thăm anh Q cũng như gia đình chồng, chị T yêu cầu ly hôn gia đình và chính quyền địa phương không có ý kiến gì và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn

cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Phương T và bị đơn anh Nguyễn Hữu Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Phương T được ly hôn anh Nguyễn Hữu Q.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 30/3/2018 cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23P, số 0025951 ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con đối với anh Nguyễn Hữu Q, nên xác định là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố H, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Hữu Q đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, chị T đề nghị Toà án không tiến hành hòa giải, theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Nguyễn Phương T và bị đơn anh Nguyễn Hữu Q.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Hữu Q là hợp pháp. Theo lời khai của chị T, anh Q và kết quả xác minh tại địa phương xét thấy chị T và anh Q thường xảy ra mâu thuẫn, sau khi kết hôn anh Q và chị T vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống được một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2021 đến nay anh Q về quê sinh sống, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt

được. Do vậy, chị Nguyễn Phương T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Hữu Q có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 30/3/2018. Hiện nay con đang ở với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con là phù hợp ý kiến của anh Q, nguyện vọng của con Nguyễn Ngọc Linh Đ đã từ 7 tuổi trở lên, phù hợp với thực tế hiện tại và phù hợp với Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Hữu Q không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, miễn xét.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Phương T và bị đơn anh Nguyễn Hữu Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Phương T được ly hôn anh Nguyễn Hữu Q.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 30/3/2018 cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23P, số 0025951 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- T.H.A.D.S TP Thủ Đức;
- Các đương sự;
- UBND X.T, TP H;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn